TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **183/**2017/QĐST-HNGĐ	*Bình Đại, ngày 13 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn**: Lê Thị T,** sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện B, tỉnh T.

Bị đơn**: Nguyễn Hoàng M,** sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện B, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hoàng M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hoàng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 08/3/1996, đã thành niên, chị T và anh M không yêu cầu giải quyết nên không xét đến. Đối với cháu Nguyễn

Tuyết N, sinh ngày 26/6/2008, anh M đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi. Ghi nhận sự tự nguyện chị T nuôi con không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung của chị T, anh M chưa thành niên, chị T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh M có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: Chị T và anh M khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005626 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh T. Chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Tuấn